

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ TÀI CHÍNH - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ KHOA HỌC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ CÔNG NGHỆ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130/2011/TTLT-BTC-BKHCN

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2011

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Quy định chế độ quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ thuộc
Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản
phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thực hiện Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” (sau đây viết tắt là Chương trình NCNSCL).

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ thuộc Chương trình NCNSCL như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chế độ quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ quy định tại Mục III Điều 1 Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng Thông tư này là các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Mục III Điều 1 Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình NCNSCL

1. Ngân sách Trung ương cân đối kinh phí cho các nhiệm vụ của Chương trình NCNSCL do Bộ, cơ quan Trung ương thực hiện; ngân sách địa phương cân đối kinh phí cho các nhiệm vụ của Chương trình NCNSCL do địa phương thực hiện.

Kinh phí do ngân sách nhà nước cân đối thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình NCNSCL được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương.

Ngoài việc bố trí ngân sách hàng năm cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình NCNSCL, tùy theo khả năng kinh phí và điều kiện cụ thể, các Bộ, ngành, địa phương thực hiện lồng ghép với các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với các dự án thuộc Chương trình NCNSCL để triển khai; chủ động bố trí ngân sách và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình NCNSCL.

2. Nguồn kinh phí của doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình NCNSCL.

3. Kinh phí tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác (nếu có).

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

1. Chi cho hoạt động xây dựng, phổ biến áp dụng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) và quy chuẩn kỹ thuật (QCKT), chi phổ biến áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế phục vụ xuất, nhập khẩu;

2. Chi thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông, trang thông tin điện tử (website), chi xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động của Chương trình NCNSCL; chi xây dựng mô hình điểm nhằm quảng bá, tuyên truyền về năng suất, chất lượng; chi xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo trong nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa kết nối với hệ thống cảnh báo quốc tế; chi phổ biến, vận động xây dựng phong trào năng suất và chất lượng tại các tỉnh, thành phố trong cả nước;

3. Chi đào tạo đội ngũ chuyên gia, cán bộ tư vấn, đánh giá về năng suất, chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; chi hội thảo cho các chuyên gia;

4. Chi hướng dẫn, đánh giá áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và công cụ cải tiến năng suất và chất lượng tiên tiến cho các doanh nghiệp;

5. Chi đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa chủ lực, đo lường năng suất của nền kinh tế, ngành kinh tế;

6. Chi tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ quản lý nhà nước bao gồm: Chi mua sắm máy móc, trang thiết bị; chi thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài;

7. Chi phục vụ công tác quản lý ở trung ương và địa phương bao gồm: Chi xây dựng thuyết minh, thẩm định, kiểm tra, nghiệm thu các đề án, dự án thuộc Chương trình NCNSCL; chi công tác phí, hội nghị, hội thảo chuyên đề, xây dựng quy hoạch, kế hoạch, triển khai các hoạt động của Chương trình NCNSCL; chi hoạt động hợp tác quốc tế; chi hoạt động của Ban điều hành Chương trình NCNSCL; chi học tập mô hình năng suất và chất lượng trong nước; chi cho công tác quản lý, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình NCNSCL; chi văn phòng phẩm, trang thiết bị văn phòng, hội họp, sơ kết, tổng kết...;

8. Các chi phí khác liên quan trực tiếp đến hoạt động của Chương trình NCNSCL.

Điều 4. Mức chi từ nguồn ngân sách nhà nước

1. Chi hoạt động nghiệp vụ

Mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình NCNSCL được thực hiện theo các quy định tài chính hiện hành. Để thuận lợi cho việc triển khai áp dụng các mức chi, liên Bộ thống kê một số văn bản để áp dụng như sau:

a) Chi xây dựng thuyết minh, thẩm định, kiểm tra và nghiệm thu đề tài, dự án thuộc Chương trình NCNSCL, thực hiện theo các văn bản sau: Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ; Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Chi cho hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật: thực hiện theo Thông tư liên tịch số 145/2009/TTLT-BTC-BKHCN ngày 17/7/2009 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;

c) Chi hoạt động tạo lập trang tin điện tử: thực hiện theo Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử;

d) Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị trong nước: thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

đ) Chi đón tiếp các đoàn khách nước ngoài và tổ chức các hội nghị quốc tế và chi cho công tác biên dịch, phiên dịch: thực hiện theo Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiếp khách trong nước; chi cho cán bộ đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài thực hiện theo quy định tại Thông tư số 91/2005/TT-BTC ngày 18/10/2005 của Bộ Tài chính;

e) Chi hoạt động đào tạo, xây dựng giáo trình, thù lao giảng viên: thực hiện theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập

dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước;

g) Chi cho hoạt động kiểm tra; chi phí cho hoạt động đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thực hiện theo quy định tại các văn bản sau: Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; Thông tư liên tịch số 28/2010/TTLT-BTC-BKHCN ngày 03/3/2010 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đối với hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Khi các văn bản nêu tại Khoản 1 Điều này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì mức chi thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Chương trình NCNSCL cũng được thay đổi theo.

2. Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện, vật tư

Trên cơ sở các nhiệm vụ, dự án của Chương trình NCNSCL được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị chủ trì triển khai thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành của nhà nước về đấu thầu mua sắm hàng hóa.

3. Các khoản chi khác phát sinh, không có các định mức chi cụ thể thì thực hiện theo mức chi của các công việc có tính chất tương tự hoặc thanh toán theo thực tế trên cơ chế hợp đồng và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Mức chi của các nội dung mang tính đặc thù

a) Chi thù lao cho Ban Điều hành Chương trình NCNSCL, mức chi như sau:

- Trưởng ban: 500.000 đồng/người/tháng;
- Thành viên: 400.000 đồng/người/tháng.

b) Chi các cuộc họp của Ban Điều hành Chương trình NCNSCL, mức chi như sau:

- Trưởng ban: 200.000 đồng/người/buổi;
- Thành viên: 100.000 đồng/người/buổi.

Các mức chi đặc thù nêu trên là mức chi tối đa, các Bộ, ngành, địa phương căn cứ vào khả năng ngân sách để quyết định mức chi cụ thể, không vượt quá mức quy định nêu trên.

5. Ngoài các mức chi được quy định nêu trên, nhiệm vụ do địa phương thực hiện áp dụng các mức chi do địa phương ban hành.

Điều 5. Nội dung chi, mức chi từ nguồn của doanh nghiệp

1. Nội dung chi

- a) Chi ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ;
- b) Chi đầu tư, tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;